

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐẠI HỌC HUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐHH Thừa Thiên Huế, ngày tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về đào tạo song ngành  
trình độ đại học hệ chính quy tại Đại học Huế**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ**

*Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo theo hệ thống tín chỉ;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy tại Đại học Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng; Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Huế; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội đồng ĐHH;
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, ĐTCTSV. NTN.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Anh Phương**

## QUY ĐỊNH

### Về đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy tại Đại học Huế

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày tháng 11 năm 2023  
của Giám đốc Đại học Huế)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tổ chức và quản lý đào tạo đối với các chương trình đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy, bao gồm: mục tiêu; nội dung và cấu trúc chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo, điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng; chế độ báo cáo, lưu trữ và tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với các trường đại học thành viên, Trường Du lịch, các khoa và Phân hiệu thuộc Đại học Huế (sau đây gọi chung là đơn vị đào tạo) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy tập trung theo hệ thống tín chỉ đang học tập tại Đại học Huế và không áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ đại học liên kết trong nước và nước ngoài.

4. Quy định này là căn cứ để đơn vị đào tạo xây dựng và ban hành các văn bản quy định cụ thể (sau đây gọi là quy định của đơn vị đào tạo).

##### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đào tạo song ngành là phương thức tổ chức học cùng lúc hai chương trình đào tạo.

2. Nguyên tắc đặt tên chương trình đào tạo song ngành: [Tên ngành thứ nhất – Tên ngành thứ hai]. Tên ngành thuộc danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các danh mục khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Chương trình đào tạo ngành thứ nhất: là chương trình đào tạo của đơn vị đào tạo đang quản lý ngành học đó.

4. Chương trình đào tạo ngành thứ hai: là chương trình đào tạo trong cùng đơn vị hoặc khác đơn vị đào tạo mà sinh viên có nhu cầu đăng ký học để có thêm văn bằng thứ hai.

5. Sinh viên học song ngành là sinh viên có nhu cầu đăng ký xét tuyển chương trình đào tạo song ngành theo Đề án tuyển sinh hàng năm của các đơn vị đào tạo, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào của hai

chương trình đào tạo. Trong quá trình học tập, sinh viên đáp ứng kiến thức, kỹ năng của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành thứ nhất, được cấp văn bằng đại học ngành thứ nhất. Sinh viên đáp ứng kiến thức, kỹ năng của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành thứ hai, được cấp văn bằng đại học ngành thứ hai.

### **Điều 3. Mục tiêu**

1. Tăng cường liên thông, liên kết, tận dụng thế mạnh liên ngành trong đào tạo trình độ đại học tại mỗi đơn vị đào tạo và giữa các đơn vị đào tạo của Đại học Huế.

2. Mở rộng, nâng cao hiệu quả tổ chức triển khai phù hợp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ nhằm mục tiêu đa dạng hóa các hình thức đào tạo, giúp người học có nhiều lựa chọn và nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ về liên ngành đáp ứng nhu cầu của xã hội.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **Điều 4. Nội dung, cấu trúc và tổ chức xây dựng chương trình đào tạo song ngành**

1. Nội dung chương trình:

a) Chương trình đào tạo song ngành là sự kết hợp giữa hai chương trình đào tạo thuộc hai ngành đào tạo khác nhau;

b) Chương trình đào tạo song ngành phải bảo đảm chuẩn đầu ra của người học sau khi tốt nghiệp của hai chương trình đào tạo và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các quy định hiện hành.

2. Cấu trúc chương trình: chương trình đào tạo song ngành được cấu trúc từ các thành phần cụ thể như sau:

a) Chương trình đào tạo ngành thứ nhất có khối lượng kiến thức theo quy định;

b) Chương trình đào tạo ngành thứ hai có khối lượng kiến thức tối thiểu là 30 tín chỉ không bao gồm các tín chỉ trùng nhau và được công nhận tương đương giữa hai chương trình phù hợp với quy định hiện hành;

c) Việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ giữa các đơn vị đào tạo phải đảm bảo kết quả đối sánh chuẩn đầu ra môn học/nhóm môn học, chương trình đào tạo hoặc được thực hiện dựa trên văn bản thỏa thuận của thủ trưởng các đơn vị đào tạo;

d) Khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức bổ trợ, thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp có thể được các đơn vị đào tạo xem xét công nhận chuyển đổi giữa các chương trình đào tạo theo quy định của Đại học Huế.

3. Thời gian thiết kế của chương trình đào tạo được quy định tại Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Đại học Huế và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Xây dựng chương trình đào tạo thực hiện theo Quyết định số 581/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế ban hành quy định chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ tại Đại học Huế.

#### **Điều 5. Chỉ tiêu đào tạo**

Chỉ tiêu đào tạo dựa trên chỉ tiêu đại học chính quy hàng năm của đơn vị đào tạo được Đại học Huế xác định theo quy định hiện hành.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH**

#### **Điều 6. Điều kiện đăng ký học song ngành**

1. Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển theo quy định tại Đề án tuyển sinh hàng năm của các đơn vị đào tạo được phép đăng ký học song ngành.

2. Sinh viên đã đăng ký học song ngành chỉ được học chương trình đào tạo ngành thứ hai khi:

a) Sinh viên đăng ký học song ngành là sinh viên đang học đại học hệ chính quy tập trung của Đại học Huế;

b) Đã hoàn thành năm học đầu tiên của chương trình đào tạo ngành thứ nhất và sinh viên thuộc diện xếp loại học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh hoặc học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

#### **Điều 7. Đăng ký, phê duyệt hồ sơ đào tạo song ngành**

1. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Tờ trình đăng ký đào tạo song ngành (Phụ lục I);

b) Chương trình đào tạo song ngành: xây dựng theo mẫu quy định (Phụ lục II), được thủ trưởng đơn vị đào tạo thống nhất và xác nhận trong hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành.

2. Thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành

a) Giám đốc Đại học Huế phê duyệt hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành của các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế và giữa các đơn vị đào tạo;

b) Thủ trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt về nội dung và phương thức tổ chức đào tạo song ngành trong cùng một đơn vị đào tạo.

### 3. Quy trình phê duyệt hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành

a) Đơn vị đào tạo có hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Đại học Huế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này gửi 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này về Đại học Huế đề nghị phê duyệt hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành;

b) Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Đại học Huế (thông qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên) thẩm định hồ sơ. Căn cứ trên hồ sơ hoàn thiện của đơn vị đào tạo đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này, Đại học Huế có văn bản phê duyệt hồ sơ theo quy định.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG**

#### **Điều 8. Tổ chức đào tạo**

1. Sinh viên học song ngành theo thời gian tổ chức giảng dạy đại học hệ chính quy tập trung hoặc theo thời gian thống nhất giữa các đơn vị đào tạo.

2. Công tác tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo quy định của đơn vị đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ đại học của Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trong thời gian học song ngành, sinh viên phải luôn đảm bảo khối lượng học tập của chương trình đào tạo ngành thứ nhất theo quy định, không xếp loại học lực từ trung bình trở xuống, không nằm trong diện bị cảnh báo học vụ hoặc đình chỉ của một trong hai chương trình đào tạo. Sinh viên không duy trì được điều kiện này phải dừng học chương trình đào tạo ngành thứ hai ở học kỳ tiếp theo.

4. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học song ngành là thời gian tối đa quy định cho chương trình đào tạo ngành thứ nhất.

#### **Điều 9. Công tác tài chính**

1. Học phí được xác định từ tổng học phí các môn học của chương trình đào tạo ngành thứ nhất và học phí các môn học của chương trình đào tạo ngành thứ hai mà sinh viên đăng ký học.

2. Các môn học của chương trình đào tạo ngành thứ nhất (bao gồm các tín chỉ trùng nhau hoặc được công nhận tương đương giữa hai chương trình đào tạo) được áp dụng mức học phí của đơn vị đào tạo quản lý chương trình đào tạo ngành thứ nhất.

3. Các môn học của chương trình đào tạo ngành thứ hai (không tính các tín chỉ trùng nhau hoặc được công nhận tương đương giữa hai chương trình) được áp dụng mức học phí của đơn vị đào tạo quản lý chương trình đào tạo ngành thứ hai.

4. Sinh viên không được tham gia chính sách học bổng (các loại) và miễn

giảm học phí đối với chương trình đào tạo ngành thứ hai.

### **Điều 10. Điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng**

1. Trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo đã quy định tại Điều 8 Quy định này, điều kiện tiên quyết để xét tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành thứ hai là sinh viên đã đủ điều kiện tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành thứ nhất.

2. Việc cấp bằng tốt nghiệp thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy chế văn bằng chứng chỉ hiện hành của Đại học Huế.

## **Chương V CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ**

### **Điều 11. Chế độ báo cáo**

1. Hàng năm thủ trưởng đơn vị đào tạo báo cáo về công tác đào tạo song ngành và các báo cáo khác liên quan do Đại học Huế yêu cầu.

2. Thủ trưởng đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm về thời gian báo cáo, tính chính xác và chất lượng của báo cáo.

### **Điều 12. Lưu trữ**

1. Hồ sơ liên quan đến công tác đào tạo song ngành của đơn vị đào tạo phải được bảo quản an toàn trong kho lưu trữ.

2. Thủ trưởng đơn vị đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc bảo quản tài liệu lưu trữ theo các quy định hiện hành.

## **Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị đào tạo**

1. Ban hành quy định chi tiết về đào tạo song ngành áp dụng tại đơn vị đào tạo với các điều kiện không thấp hơn Quy định này, đảm bảo tuân thủ theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Đại học Huế và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các đơn vị đào tạo phối hợp xây dựng hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành và gửi về Đại học Huế trước tháng 6 hàng năm.

3. Đảm bảo tính trung thực, chính xác của hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành.

4. Công bố công khai hồ sơ đào tạo song ngành và quy định học vụ trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo.

5. Phối hợp triển khai và tổ chức quản lý quá trình đào tạo theo hồ sơ đào tạo song ngành đã được Đại học Huế phê duyệt,

6. Thực hiện công tác tự thanh tra, kiểm tra nội bộ về công tác đào tạo song

ngành của đơn vị đào tạo, báo cáo Đại học Huế (qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên).

7. Chịu trách nhiệm về các điều kiện bảo đảm chất lượng và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ theo quy định.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Đại học Huế**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị đào tạo thực hiện xây dựng hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành theo Quy định này.

2. Thành lập Hội đồng thẩm định, xem xét và cho ý kiến chỉ đạo về hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành giữa các đơn vị đào tạo.

3. Tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý các sai phạm nếu đơn vị đào tạo vi phạm Quy định này và các quy định hiện hành.

#### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này được áp dụng thống nhất trong toàn Đại học Huế và có hiệu lực theo quyết định ban hành của Giám đốc Đại học Huế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các đơn vị đào tạo phản ánh kịp thời về Đại học Huế (qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên) để trình Giám đốc Đại học Huế xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Anh Phương**

**Phụ lục I**

**TỜ TRÌNH ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO SONG NGÀNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày tháng năm 2023  
của Giám đốc Đại học Huế)

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG/KHOA .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ TRÌNH  
ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO SONG NGÀNH**

Kính gửi: .....

**1. Sự cần thiết của hồ sơ đào tạo song ngành**

- Lý do đăng ký đào tạo song ngành.
- Trình bày kết quả các nghiên cứu khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực của các ngành đào tạo đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ.
- Trình bày kết quả của các hội thảo do đơn vị đào tạo tổ chức hoặc các Hội thảo do các đơn vị khác tổ chức mà đơn vị đào tạo có tham gia báo cáo về chương trình hoặc bảng tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến cho chương trình đào tạo song ngành.
- Phân tích, đánh giá sự phù hợp của nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

**2. Thực tế triển khai tại Việt Nam hoặc trên thế giới**

a) Tình hình đào tạo ở Việt Nam

- Đánh giá chung về tình hình đào tạo của các ngành tại một số đơn vị đào tạo ở Việt Nam.
- Thống kê một số chương trình đào tạo song ngành của các đơn vị đào tạo ở Việt Nam.

TT	Đơn vị đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Ghi chú

b) Tình hình đào tạo trên thế giới

- Đánh giá chung về tình hình đào tạo của các ngành trên thế giới.
- Thống kê một số chương trình đào tạo song ngành tại các đơn vị đào tạo nước ngoài.

TT	Tên nước	Đơn vị đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website



### 3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo song ngành

- Ghi rõ tên chương trình/ngành, mã ngành đào tạo
- Tóm tắt về cấu trúc các chương trình đào tạo song ngành: Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ), thời gian đào tạo.

<b>TT</b>	<b>Chương trình</b>	<b>Ngành thứ nhất</b>	<b>Song ngành cùng khối ngành</b>	<b>Song ngành khác khối ngành</b>

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo song ngành trong 5 năm đầu:

- Tóm tắt về cách thức triển khai đào tạo song ngành.

### 4. Kết luận và đề nghị

- Các đơn vị đào tạo cần khẳng định việc đầu tư để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đối với hồ sơ đào tạo song ngành.
- Đề nghị: ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký, Họ tên)*

## Phụ lục II

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày tháng năm 2023

của Giám đốc Đại học Huế)

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG/KHOA .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

#### A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):
- Trình độ đào tạo:
- Định hướng đào tạo:
- Mã ngành đào tạo:
- Thời gian đào tạo:
- Loại hình đào tạo:

#### B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 1. Mục tiêu đào tạo

###### 1.1. Mục tiêu chung (viết tối đa 50 từ)

(tuyên bố tổng quát về lý tồn tại của chương trình đào tạo, trong đó xác định mục tiêu tổng quát của chương trình đào tạo: năng lực về kiến thức, năng lực thực hành nghề nghiệp của người tốt nghiệp... cấp độ một -X)

###### 1.2. Mục tiêu cụ thể (viết tối đa 100 từ)

(cụ thể hóa mục tiêu tổng quát, bao gồm các chủ đề chuẩn đầu ra cấp độ hai [X.x])

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên/học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Kiến thức
- Kỹ năng
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

##### 2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

(bao gồm các chủ đề chuẩn đầu ra cấp độ ba X.x.x và trình độ năng lực yêu cầu – theo thang 6 bậc của Bloom)

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên/học viên có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm)

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
<b>1</b>	<b>Kiến thức</b>	
<b>1.1</b>	<b>Kiến thức, kỹ năng chung trong toàn Đại học Huế</b>	
1.1.1		
...		
<b>1.2</b>	<b>Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo</b>	
1.2.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	
...		
<b>1.3</b>	<b>Kiến thức chung cho nhóm ngành</b>	
1.3.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
...		
<b>1.4</b>	<b>Kiến thức ngành/chuyên ngành và bổ trợ</b>	
1.4.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	
...		
<b>1.5</b>	<b>Kiến thức thực tập và tốt nghiệp/Luận văn</b>	
1.5.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	
...		
<b>2.</b>	<b>Kỹ năng</b>	
<b>2.1</b>	<b>Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</b>	
2.1.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	
...	...	
<b>2.2</b>	<b>Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</b>	
2.2.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	
...		
<b>2.3</b>	<b>Kỹ năng tư duy hệ thống</b>	
2.3.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	
...		
<b>2.4</b>	<b>Kỹ năng nghề nghiệp</b>	
2.4.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	
...		
<b>3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>3.1</b>	<b>Tự chủ và trách nhiệm cá nhân</b>	
3.1.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	
...	...	
<b>3.2</b>	<b>Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp</b>	
3.2.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	
...	...	
<b>3.3</b>	<b>Tự chủ và trách nhiệm với xã hội</b>	
3.3.1	(tối đa 10 mục tiêu cấp X.x.x)	
...	...	

### 3. Đối tượng tuyển sinh (Chuẩn đầu vào)

### 4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

### 5. Cấu trúc của chương trình đào tạo

#### 5.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá

TT	Các khối kiến thức	Chương trình đào tạo ngành thứ nhất		Chương trình đào tạo song ngành (CTĐT 2)				Công nhận chuyển đổi(*)
				Cùng khối ngành		Khác khối ngành		
		TC	%	TC	%	TC	%	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương							X
II	Khối kiến thức cơ sở ngành							X
III	Kiến thức chuyên ngành							X
IV	Kiến thức bổ trợ							
V	Thực tập, khóa luận/ luận văn tốt nghiệp							
	<b>Tổng cộng</b>							

(\*): đánh dấu X nếu công nhận chuyển đổi giữa các chương trình; việc chuyển đổi được căn cứ vào thông hồ sơ cụ thể, theo các tiêu chí về tương đương nội dung cốt lõi và thời lượng giảng

dạy theo quy định hiện hành.

## 5.2. Nội dung chương trình đào tạo

### 5.2.1. Nội dung chương trình đào tạo ngành thứ nhất (CTĐT 1)

TT	Mã HP	Tên học phần (HP)		Loại HP (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Công nhận chuyển đổi (*)
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
<b>I</b>		<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>						X
		Lý luận chính trị						
		Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật						
		Ngoại ngữ						
		Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường						
		Kinh tế - Quản lý						
<b>II</b>		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>						X
<b>III</b>		<b>Kiến thức chuyên ngành</b>						X
<b>IV</b>		<b>Kiến thức bổ trợ</b>						
<b>V</b>		<b>Thực tập, khóa luận/ luận văn tốt nghiệp</b>						
		<b>TỔNG CỘNG</b>						

(\*): đánh dấu X nếu công nhận chuyển đổi giữa các chương trình.

### 5.2.2. Nội dung chương trình đào tạo song ngành (CTĐT 2)

#### 5.2.2.1. Nội dung CTĐT 2\_1 (nội dung CTĐT1 khi đào tạo song ngành với các ngành cùng khối ngành với CTĐT1)

TT	Mã HP	Tên học phần (HP)		Loại HP (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ		
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm
<b>I</b>		<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>					
		Lý luận chính trị					
		Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật					
		Ngoại ngữ					
		Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường					
		Kinh tế - Quản lý					
<b>II</b>		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>					
<b>III</b>		<b>Kiến thức chuyên ngành</b>					
<b>IV</b>		<b>Kiến thức bổ trợ</b>					
<b>V</b>		<b>Thực tập, khóa luận/ luận văn tốt nghiệp</b>					
		<b>Tổng số (tín chỉ)</b>					

**5.2.2.2. Nội dung CTĐT 2\_2 (nội dung CTĐT1 khi đào tạo song ngành với các ngành không thuộc cùng khối ngành với CTĐT1)**

TT	Mã HP	Tên học phần (HP)		Loại HP (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ		
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm
<b>I</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>						
		Lý luận chính trị					
		Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật					
		Ngoại ngữ					
		Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường					
		Kinh tế - Quản lý					
<b>II</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>						
<b>III</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>						
<b>IV</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>						
<b>V</b>	<b>Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp</b>						
	<b>Tổng số (tín chỉ)</b>						

**6. Cách thức đánh giá**

**7. Ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra**

**8. Kế hoạch đào tạo**

Học kỳ	Mã HP	Tên HP	Loại HP (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Thuộc chương trình song ngành (**)	
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	CTĐT 2_1	CTĐT 2_2
<b>HK I</b> (... TC)								
<b>HK II</b> (... TC)							X	
								X
								X
...							X	
							X	X
								X

(\*\*): Đánh dấu X đối với chương trình song ngành tương ứng

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, Họ tên)